

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

Thông tư này thay thế các quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học tại Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TŨ;
- UBVHGDTNTNNĐ của QH;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

QUY ĐỊNH

Về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là trường trung học), bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá trường trung học; quy trình đánh giá trường trung học; công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục; công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

2. Văn bản này áp dụng đối với: trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng của trường trung học* là sự đáp ứng mục tiêu do trường trung học đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục, phù hợp với yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. *Đánh giá chất lượng trường trung học* là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của trường trung học.

3. *Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học và công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia* là hoạt động đánh giá và công nhận trường trung học đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. *Tự đánh giá* là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để trường trung học điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn trường trung học.

5. *Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định các mức trường trung học đạt các tiêu chuẩn đánh giá.

6. *Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học* là các yêu cầu mà trường trung học phải đáp ứng để đảm bảo chất lượng các hoạt động. Mỗi tiêu chuẩn ứng với lĩnh vực hoạt động của trường trung học; trong mỗi tiêu chuẩn có các tiêu chí.

7. *Tiêu chí đánh giá trường trung học* là yêu cầu đối với trường trung học trong từng nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ báo.

8. *Chỉ báo đánh giá trường trung học* là yêu cầu đối với trường trung học trong từng nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí.

Điều 3. Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

1. Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp trường trung học xác định đạt các mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia nhằm lập kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường trung học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

1. Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
2. Trung thực, công khai, minh bạch.

Điều 5. Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và quy trình công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học được thực hiện theo các bước:

1. Tự đánh giá.
2. Đăng ký đánh giá ngoài.
3. Đánh giá ngoài.
4. Công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Điều 6. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

1. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học là 05 (năm) năm, tính từ thời gian ký quyết định cấp Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục và Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2. Trường trung học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, Cấp độ 2 và Cấp độ 3 tại khoản 2 Điều 35 của Quy định này, sau ít nhất 02 (hai) năm kể từ ngày được công nhận được đăng ký đánh giá ngoài để công nhận đạt cấp độ cao hơn.

3. Đối với trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 tại khoản 2 Điều 39 của Quy định này, sau ít nhất 02 (hai) năm kể từ ngày công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Điều 7. Các mức đánh giá trường trung học

1. Trường trung học được đánh giá theo các mức sau:

a) Trường trung học đạt yêu cầu gồm:

- Mức 1: Đáp ứng Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học quy định tại Mục 1, Chương II của Quy định này;

- Mức 2: Đáp ứng Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học quy định tại Mục 2, Chương II của Quy định này;

- Mức 3: Đáp ứng Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học quy định tại Mục 3, Chương II của Quy định này;

- Mức 4: Đáp ứng các yêu cầu nâng cao đối với trường trung học quy định tại Mục 4, Chương II của Quy định này.

b) Trường trung học không đạt yêu cầu là trường không đạt Mức 1 tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Tiêu chí đánh giá trường trung học được công nhận đạt yêu cầu khi tất cả các chỉ báo trong tiêu chí đạt yêu cầu. Chỉ báo được công nhận đạt yêu cầu khi tất cả các yêu cầu (nội hàm) của chỉ báo đạt yêu cầu.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC

Mục 1

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐẠT MỨC 1

Điều 8. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Chiến lược phát triển nhà trường

a) Được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có);

b) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và với các nguồn lực của nhà trường;

c) Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường đối với trường trung học công lập, Hội đồng quản trị đối với trường trung học tư thục (sau đây gọi chung là Hội đồng trường) và các hội đồng khác trong nhà trường (Hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn)

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo quy định;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác.

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định hiện hành;

c) Hằng năm thực hiện rà soát và đánh giá các hoạt động.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định;

b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Tiêu chí 1.5: Khối lớp, lớp, tổ học sinh

a) Có đủ các khối lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học;

c) Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng, 1 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học.

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất theo quy định; công khai tài chính, định kỳ tự kiểm tra tài chính và tài sản; có quy chế chi tiêu nội bộ;

c) Quản lý, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

a) Có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển, quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

8. Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

a) Kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của nhà trường;

b) Tổ chức thực hiện được kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường;

c) Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường.

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến lập kế hoạch, nội quy, quy định, xây dựng quy chế quy chế làm việc và quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Các khiếu nại, tố cáo (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết theo pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Điều 9. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tiêu chí 2.1: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Hằng năm được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng đạt trung bình trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, quản lý giáo dục và chính trị theo quy định.

2. Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục trung học; giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên; trong 05 năm liền kề, có ít nhất 95% (tính trung bình) giáo viên được đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt trung bình trở lên;

c) Năng lực chuyên môn của giáo viên đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

3. Tiêu chí 2.3: Nhân viên

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí công việc được phân công;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

4. Tiêu chí 2.4: Học sinh

a) Bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo Điều lệ;

b) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ.

Điều 10. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

a) Khuôn viên có tường hoặc rào bao quanh, có cổng trường và biển trường;

b) Khu sân chơi có hoa, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh;

c) Khu bãi tập có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn.

2. Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn

a) Có đủ phòng học để học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát;

c) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính quản trị

a) Có các loại phòng đáp ứng nhu cầu tối thiểu về các hoạt động liên quan đến hành chính và quản trị;

b) Có thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh.

4. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

a) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên và học sinh; riêng cho nam, nữ; có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường;

b) Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường;

c) Hệ thống thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

5. Tiêu chí 3.5: Thư viện và thiết bị

- a) Thư viện được duy trì hoạt động thường xuyên nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh;
- b) Có đủ thiết bị phục vụ công tác quản lý và các hoạt động giáo dục tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm được kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung.

Điều 11. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

- a) Được thành lập theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Tiêu chí 4.2: Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

Điều 12. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục

a) Dạy học đúng, đủ các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Phương pháp giáo dục phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục của học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt

a) Có kế hoạch giáo dục cụ thể cho các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh yếu (học lực, hạnh kiểm), học sinh có năng khiếu;

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt theo kế hoạch;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá để cải tiến việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt.

3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động ngoài giờ lên lớp

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

5. Tiêu chí 5.5: Nhà trường có định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

a) Nhà trường có Kế hoạch giáo dục định hướng hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh;

b) Hoạt động học tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn; có đạo đức, giá trị sống và lối sống phù hợp với phong tục tập quán địa phương, dân tộc Việt Nam và phù hợp với luật pháp;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển các năng lực và phẩm chất của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

6. Tiêu chí 5.6: Kết quả học lực, hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp; tỷ lệ học sinh theo học bậc cao hơn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng, học nghề và tham gia vào lao động sản xuất hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo quy định và kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo quy định và kế hoạch của nhà trường;

c) Tỷ lệ học sinh theo học bậc cao hơn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng, học nghề và tham gia vào lao động sản xuất đạt yêu cầu theo quy định và kế hoạch của nhà trường.

Mục 2

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐẠT MỨC 2

Đạt các yêu cầu quy định tại Mục 1, Chương II của Quy định này, bổ sung các yêu cầu sau:

Điều 13. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Chiến lược phát triển nhà trường

Nhà trường có cơ chế tự giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển.

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường đối với trường trung học công lập, Hội đồng quản trị đối với trường trung học tư thục (sau đây gọi chung là Hội đồng trường) và các hội đồng khác trong nhà trường (Hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn)

Hoạt động hiệu quả, thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường.

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể

Ít nhất 01 năm trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường phải hoàn thành tốt nhiệm vụ, 04 năm còn lại phải hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Các đoàn thể, tổ chức xã hội có nhiều đóng góp trong các hoạt động của nhà trường.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, phải được lãnh đạo nhà trường nhận xét, góp ý, phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên "nghiên cứu bài học" và đánh giá giờ dạy của giáo viên.

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học.

5. Tiêu chí 1.5: Khối lớp, lớp, tổ học sinh

Tối đa không quá 45 lớp trong nhà trường.

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a) Nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản;

b) Quy chế chi tiêu nội bộ, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Quy chế giám sát việc đảm bảo các quyền của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện rõ ràng, phù hợp và hiệu quả.

8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường được tổ chức đầy đủ, hiệu quả và có chất lượng. Chú ý đến việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định và hiệu quả (nếu có).

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ

Quy chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được công khai, minh bạch và hiệu quả.

Điều 14. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tiêu chí 2.1: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Trong 05 năm liền kề, có ít nhất 02 năm được đánh giá loại khá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học và tiểu học (nếu có cấp tiểu học); có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, cán bộ, nhân viên trong trường và nhân dân địa phương tín nhiệm.

2. Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) Trong 05 năm liền kề, có ít nhất 95% (tính trung bình) giáo viên được đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên; không có cán bộ, giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Năng lực chuyên môn của giáo viên:

- Có khả năng lập kế hoạch dạy học phù hợp, phải được lãnh đạo nhà trường nhận xét, góp ý, phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện;

- Có khả năng ứng dụng được công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục;

- Linh hoạt, sáng tạo trong việc sử dụng các phương pháp tích cực trong dạy học và giáo dục học sinh;

- Trong 05 năm liền kề, nhà trường có ít nhất 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp trường trở lên;

- Đạt yêu cầu khi tham gia các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tổ chức.

3. Tiêu chí 2.3: Nhân viên

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí công việc được phân công; không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có nhân viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Tiêu chí 2.4: Học sinh

Không bị kỷ luật do vi phạm các hành vi học sinh không được làm theo quy định tại Điều lệ.

Điều 15. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Môi trường xung quanh khu vực trường sạch, đẹp, an toàn; tổng diện tích sử dụng của trường tối thiểu đủ theo tiêu chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính quản trị

Có đủ các phòng theo quy định của Điều lệ hiện hành.

3. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Khu vệ sinh thuận lợi cho người khuyết tật.

5. Tiêu chí 3.5: Thư viện và thiết bị

a) Đạt tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường phổ thông;

b) Thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp được sử dụng theo quy định.

Điều 16. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp với nhà trường để tổ chức lấy ý kiến đánh giá chất lượng hoạt động dạy và giáo dục học sinh.

2. Tiêu chí 4.2: Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân

Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung liên quan khác cho học sinh.

Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với Nước, Mẹ Việt Nam Anh hùng ở địa phương.

Điều 17. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục

a) Có chủ đề giáo dục mỗi năm học phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường;

b) Phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm của học sinh từng bước được phát triển và ngày càng phổ biến;

c) Có điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt

Học sinh có nhu cầu đặc biệt từng bước được cải thiện và có chuyển biến tích cực theo mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân.

3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động ngoài giờ lên lớp

Tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và đạt kết quả thiết thực.

5. Tiêu chí 5.5: Nhà trường có định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

a) Từng bước phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh; sử dụng kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học; kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được phát triển và ngày càng phổ biến;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục có chuyển biến tích cực.

6. Tiêu chí 5.6: Kết quả học lực, hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp; tỷ lệ học sinh theo học bậc cao hơn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng, học nghề và tham gia vào lao động sản xuất hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh ổn định hoặc có chuyển biến tích cực trong 05 năm gần đây;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ổn định hoặc có chuyển biến tích cực trong 05 năm gần đây;

c) Tỷ lệ học sinh theo học bậc cao hơn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng, học nghề và tham gia vào lao động sản xuất ổn định hoặc có chuyển biến tích cực trong 05 năm gần đây.

Mục 3

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐẠT MỨC 3

Đạt các yêu cầu quy định tại Mục 2, Chương II của Quy định này, bổ sung các yêu cầu sau:

Điều 18. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Chiến lược phát triển nhà trường

Được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh với sự tham gia của các thành viên nhà quản lý, giáo viên, trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các nhà quản lý, cộng đồng.

2. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể

Ít nhất 02 năm trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường phải hoàn thành tốt nhiệm vụ, còn 03 năm còn lại phải hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Các đoàn thể, tổ chức xã hội có nhiều đóng góp trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

3. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Sinh hoạt của tổ chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

4. Tiêu chí 1.5: Khối lớp, lớp, tổ học sinh

Mỗi lớp ở các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 45 học sinh; cấp tiểu học mỗi lớp không quá 30 học sinh (nếu trường có cấp học tiểu học).

Tổ chức lớp học cho phép thực hiện các hoạt động đa dạng như hoạt động cá nhân/ hoạt động nhóm.

5. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Trong 05 năm liền kề không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

6. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

7. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục có chuyển biến tích cực, đạt hiệu quả cao và được cấp có thẩm quyền ghi nhận

8. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ

Các khiếu nại, tố cáo (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết kịp thời, thỏa đáng và đúng pháp luật.

Điều 19. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tiêu chí 2.1: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Trong 05 năm liền kề, có ít nhất 03 năm được đánh giá loại khá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học và tiểu học (nếu có cấp tiểu học);

b) Các biện pháp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá duy trì và phát triển được năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

2. Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) Nhà trường có lộ trình phù hợp việc đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ chuyên môn cho giáo viên. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: giáo viên đạt trình độ trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: giáo viên đạt trình độ trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

b) Trong 05 năm liên tiếp, có ít nhất 95% (tính trung bình) giáo viên được đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 75% xếp loại khá trở lên;

c) Năng lực chuyên môn của giáo viên:

- Trong 05 năm liên tiếp, có ít nhất 50% giáo viên trên tổng số giáo viên nhà trường đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp trường trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên;

- Trong 05 năm liên tiếp, có ít nhất 50% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp dạy học được vận dụng hiệu quả tại nhà trường; hoặc kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt loại khá, giỏi từ cấp trường trở lên;

- Học sinh năng khiếu, học sinh yếu có chuyển biến tích cực;

- Mỗi giáo viên phải có kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Kế hoạch này phải được lưu trong hồ sơ cá nhân của giáo viên.

3. Tiêu chí 2.3: Nhân viên

Nhà trường có lộ trình phù hợp trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ cho nhân viên.

Điều 20. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Các trường nội thành, nội thị có diện tích sử dụng ít nhất từ 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích sử dụng ít nhất từ 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập từ sau năm 2001 phải bảo đảm có diện tích mặt bằng theo quy định hiện hành của Điều lệ hiện hành. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn

Có phòng để dạy riêng cho học sinh có khó khăn đặc biệt (nếu có). Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học hiện đại.

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính quản trị

Các thiết bị của khối phòng hành chính quản trị đầy đủ, hiện đại được sắp xếp hợp lý, khoa học và thường xuyên phát huy đầy đủ chức năng hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

4. Tiêu chí 3.5: Thư viện và thiết bị

Thư viện đạt các tiêu chuẩn của thư viện trường học xuất sắc. Thư viện được nối mạng Internet, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Phòng thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị dạy học.

Điều 21. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Huy động hợp lý, hợp pháp sự tham gia của cha mẹ học sinh hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Được nhà trường hoặc cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận sự đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

2. Tiêu chí 4.2: Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân

Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức tọa đàm, cam kết và ký biên bản giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh về việc huy động cộng đồng hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục nhà trường.

Điều 22. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục

a) Đa dạng hoá nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các cấp học và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người; chương trình giáo dục và sách giáo khoa phải phù hợp với các vùng miền khác nhau của cả nước;

b) Hàng năm, phân tích đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm cải thiện việc dạy - học của giáo viên và học sinh.

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt

Học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật của nhà trường được cấp có thẩm quyền, cộng đồng công nhận.

3. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động ngoài giờ lên lớp

Huy động được các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường hỗ trợ và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

4. Tiêu chí 5.5: Nhà trường có định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học theo người hướng dẫn (giáo viên, cha mẹ học sinh, giảng viên cao đẳng, đại học, nhà khoa học hướng dẫn học sinh nghiên cứu), chuyên gia khoa học và người giám sát được chỉ dẫn. Trong 05 năm liền kề, nhà trường có học sinh nghiên cứu khoa học; sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

5. Tiêu chí 5.6: Kết quả học lực, hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp; tỷ lệ học sinh theo học bậc cao hơn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng, học nghề và tham gia vào lao động sản xuất hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng khác: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng khác: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở, 25% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng khác: không quá 5% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Đối với trường phổ thông có cấp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt ít nhất 95% trở lên. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và 98% đối với trường chuyên. Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

Mục 4

CÁC YÊU CẦU NÂNG CAO ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC

ĐẠT MỨC 4

Điều 23. Các yêu cầu nâng cao đối với trường trung học đạt Mức 4

Đạt các yêu cầu quy định tại Mục 3, Chương II của Quy định này, bổ sung các yêu cầu sau:

1. Nhà trường thực hiện được tất cả các mục tiêu cần đạt của các hoạt động giáo dục; các mục tiêu cần đạt phù hợp với các quy định, phù hợp với yêu cầu của địa phương và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

2. Trong 05 năm liên kế trước khi được đánh giá, nhà trường có 3 năm đạt kết quả giáo dục, lĩnh vực thi đua - khen thưởng vượt trội so với các nhà trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng và được các cấp thẩm quyền, các tổ chức xã hội, cộng đồng ghi nhận. Môi trường giáo dục của nhà trường an toàn, chất lượng và uy tín.

3. Nhà trường đóng trên địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo có học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật - công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; các vùng khác có học sinh được giải thưởng của cấp có thẩm quyền về nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật - công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Đối với các trường trung học phổ thông chuyên, có ít nhất 50% học sinh giỏi đoạt giải quốc gia về các môn văn hóa trên tổng số học sinh tham dự; học sinh nhà trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật - công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn có chuyên biệt rõ nét theo hướng tích cực và được giải thưởng cấp quốc gia trở lên.

4. Chương trình giáo dục được tham khảo và thực hiện hợp lý chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; sử dụng các tài liệu trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục làm phong phú, hiệu quả chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm rà soát, phân tích, đánh giá về hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp khi tổ chức các hoạt động giáo dục; sử dụng kết quả phân tích, đánh giá để cải thiện việc học của học sinh và ra quyết định có ảnh hưởng đến việc cải tiến liên tục các quy trình giảng dạy và học tập.

5. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của các đối tượng có liên quan, bao gồm cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên, cố vấn học tập, bác sĩ tâm lý, trị liệu và cộng đồng. Những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt được nhận học bổng hoặc trợ cấp hợp pháp khác theo quy định.

6. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet băng thông rộng, có wifi đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC

Mục 1

TỰ ĐÁNH GIÁ

Điều 24. Quy trình tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của trường trung học gồm các bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Điều 25. Hội đồng tự đánh giá

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường trung học. Hội đồng tự đánh giá có ít nhất 7 thành viên.

2. Thành phần của hội đồng tự đánh giá:

- a) Chủ tịch hội đồng tự đánh giá là hiệu trưởng trường trung học;
- b) Phó chủ tịch hội đồng tự đánh giá là phó hiệu trưởng trường trung học;
- c) Thư ký hội đồng tự đánh giá là thư ký hội đồng trường hoặc tổ trưởng tổ văn phòng hoặc tổ trưởng tổ chuyên môn hoặc trưởng các bộ phận khác (nếu có) của trường trung học;

d) Các thành viên khác: Đại diện hội đồng trường đối với trường công lập hoặc hội đồng quản trị đối với trường tư thục; tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, trưởng các bộ phận khác (nếu có); đại diện cấp ủy Đảng và các tổ chức đoàn thể.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tự đánh giá

1. Tổ chức triển khai tự đánh giá và tư vấn cho hiệu trưởng các biện pháp duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá khi cơ quan quản lý trực tiếp yêu cầu; công bố báo cáo tự đánh giá; lưu trữ cơ sở dữ liệu về tự đánh giá của nhà trường.

3. Chủ tịch hội đồng điều hành các hoạt động của hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; thành lập nhóm thư ký và các nhóm công tác để triển khai tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân tích minh chứng; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá.

4. Phó chủ tịch hội đồng thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch hội đồng phân công, điều hành hội đồng khi được chủ tịch hội đồng ủy quyền.

5. Thư ký hội đồng, các ủy viên hội đồng thực hiện công việc do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

6. Được thuê chuyên gia tư vấn để giúp hội đồng triển khai tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có hiểu biết sâu về đánh giá chất lượng và các kỹ thuật tự đánh giá.

Mục 2

ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Điều 27. Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học

Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học gồm:

1. Công văn đăng ký đánh giá ngoài.
2. Báo cáo tự đánh giá (2 bản).

Điều 28. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học

1. Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là phòng giáo dục và đào tạo) có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học thuộc quyền quản lý, thông tin cho trường trung học biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

b) Gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học đã được chấp nhận về sở giáo dục và đào tạo.

2. Sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài từ các phòng giáo dục và đào tạo và thông tin cho phòng giáo dục và đào tạo biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài từ các trường trung học thuộc quyền quản lý và thông tin cho các trường trung học biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện.

Mục 3 ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Điều 29. Quy trình đánh giá ngoài trường trung học

Quy trình đánh giá ngoài trường trung học gồm các bước sau:

1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
2. Khảo sát sơ bộ tại trường trung học.
3. Khảo sát chính thức tại trường trung học.
4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
5. Lấy ý kiến phản hồi của trường trung học về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

Điều 30. Đoàn đánh giá ngoài đối với trường trung học đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài trường trung học. Đoàn đánh giá ngoài có từ 5 đến 7 thành viên.

2. Thành phần đoàn đánh giá ngoài gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo; trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa liên quan đến trung học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài;

b) Thư ký và các thành viên của đoàn là cán bộ, chuyên viên của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; đại diện công đoàn ngành giáo dục và đào tạo; giảng viên liên quan đến trung học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cán bộ quản lý, giáo viên của các trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài.

3. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn đánh giá ngoài: trung thực, khách quan; trước đây và hiện tại không làm việc tại trường trung học được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 (năm) năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình đào tạo, tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.

Điều 31. Đoàn đánh giá ngoài đối với trường trung học đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia, hoặc đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc Giám đốc sở giáo dục và đào tạo được ủy quyền ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài trường trung học. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 7 thành viên.

2. Thành phần đoàn đánh giá ngoài gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo; trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa liên quan đến trung học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Thư ký là trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo;

c) Các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài là đại diện một số sở, ban, ngành có liên quan; đại diện công đoàn ngành giáo dục và đào tạo; cán bộ, chuyên viên của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; giảng viên liên quan đến trung học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cán bộ quản lý, giáo viên của các trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài.

3. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn đánh giá ngoài:

a) Đối với các thành viên trong ngành giáo dục và đào tạo phải đạt các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3, Điều 30 của Quy định này;

b) Đối với các thành viên thuộc các sở, ban, ngành có liên quan: trung thực, khách quan; đang phụ trách lĩnh vực công tác liên quan trực tiếp đến ngành giáo dục và đào tạo.

Điều 32. Nhiệm vụ của đoàn đánh giá ngoài

1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá và xác định trường trung học đáp ứng các mức từng tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá trường trung học; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng đối với nhà trường; đề nghị công nhận hoặc không công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

2. Trưởng đoàn điều hành các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài theo quy trình đánh giá ngoài.

3. Thư ký giúp trưởng đoàn triển khai các hoạt động đánh giá ngoài.

4. Các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ do trưởng đoàn phân công.

5. Đoàn đánh giá ngoài phải giữ bí mật các thông tin liên quan đến nội dung công việc và kết quả đánh giá trước khi thông báo kết quả đánh giá ngoài cho trường trung học.

Điều 33. Chế độ của các thành viên đoàn đánh giá ngoài

Thành viên đoàn đánh giá ngoài được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 34. Thông báo kết quả đánh giá ngoài

1. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải gửi cho trường trung học được đánh giá ngoài để tham khảo ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, nếu trường trung học không có ý kiến phản hồi thì xem như đã đồng ý.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường trung học được đánh giá ngoài, đoàn đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường trung học biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến, đoàn đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do.

Chương IV

CÔNG NHẬN TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CẤP BẰNG CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 35. Công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trường trung học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất một khoá học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học để lấy văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Có kết quả đánh giá ngoài đánh giá đạt từ Mức 1 trở lên theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trường trung học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo 4 (bốn) cấp độ sau:

a) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1: Trường được đánh giá đạt Mức 1;

b) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2: Trường được đánh giá đạt Mức 2;

c) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3: Trường được đánh giá đạt Mức 3;

d) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 4: Trường được đánh giá đạt Mức 4.

Điều 36. Hồ sơ công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Hồ sơ công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục gồm:

1. Công văn đăng ký đánh giá ngoài.

2. Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài.

Điều 37. Cấp bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục và công bố kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

1. Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định cấp Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục. Mẫu Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục theo Phụ lục I của Quy định này.

2. Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị 05 (năm) năm. Ít nhất 9 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, trường trung học thực hiện lại quy trình đánh giá tại Điều 24 của

Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và hồ sơ công nhận lại thực hiện theo Điều 35 và Điều 36 của Quy định này.

3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Điều 38. Thu hồi bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trường hợp bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn thời hạn mà trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá thì bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục bị thu hồi.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của cơ quan quản lý giáo dục khẳng định trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thu hồi bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Quyết định thu hồi bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Chương V

CÔNG NHẬN TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VÀ CẤP BẰNG CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Điều 39. Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất một khoá học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học để lấy văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Có kết quả đánh giá ngoài đánh giá đạt từ Mức 2 trở lên theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo 2 (hai) mức độ sau:

a) Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1: Trường được đánh giá đạt Mức 2;

b) Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2: Trường được đánh giá đạt Mức 3 trở lên.

Điều 40. Hồ sơ công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

Hồ sơ công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia gồm:

1. Văn bản của trường trung học đề nghị được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc của phòng giáo dục và đào tạo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) ủy quyền đối với trường trung học cơ sở, trường có cấp học cao nhất là trung học cơ sở và của sở giáo dục và đào tạo đối với trường trung học phổ thông và trường có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

2. Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài.

Điều 41. Cấp bằng công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho trường trung học. Mẫu Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Phụ lục II của Quy định này.

2. Bằng công nhận trường trung học chuẩn quốc gia có giá trị 05 (năm) năm. Nếu có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 9 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia, trường trung học thực hiện lại quy trình đánh giá quy định tại Điều 24 của Quy định này. Việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và hồ sơ công nhận lại thực hiện theo Điều 39 và Điều 40 của Quy định này.

3. Kết quả trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Điều 42. Thu hồi bằng công nhận trường chuẩn quốc gia

1. Trường hợp bằng công nhận trường trung học chuẩn quốc gia còn thời hạn mà trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Quy định này thì bằng công nhận trường chuẩn quốc gia bị thu hồi.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của cơ quan quản lý giáo dục khẳng định trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thu hồi Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia.

3. Quyết định thu hồi Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia của trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 43. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường trung học đang thực hiện đánh giá, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2018. Trong đó, việc tự kiểm tra và đề nghị thẩm định kết quả chỉ thực hiện cho đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Các trường trung học đang thực hiện đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày

23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được thực hiện tiếp quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2018. Trong đó, việc tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài chỉ thực hiện cho đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các trường trung học đạt chuẩn quốc gia đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia, tương đương trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 của Quy định này.

4. Các trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, 2 và 3 theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tương đương trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, 2 và 3 của Quy định này.

Điều 44. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các phòng giáo dục và đào tạo, các trường trung học thuộc quyền quản lý triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Giám sát, chỉ đạo các trường trung học thuộc quyền quản lý thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

4. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

Điều 45. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường trung học trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường trung học thuộc quyền quản lý triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giám sát, chỉ đạo các trường trung học thuộc quyền quản lý thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

3. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân

cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

Điều 46. Trách nhiệm của trường trung học

1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

2. Tổ chức tự đánh giá theo quy trình tại Quy định này; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn trường trung học tại Quy định này.

3. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài.

4. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

5. Duy trì và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục I

Mẫu Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục

(Kèm theo Thông tư số/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH (THÀNH PHỐ)

CÔNG NHẬN

Trường

Địa chỉ:

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ

Bằng chứng nhận này có giá trị 5 năm, kể từ ngày tháng ... năm

....., ngày ... tháng ... năm

Quyết định số:..... ngày... tháng....năm... **GIÁM ĐỐC**

Vào sổ đăng ký:.....

29,7 cm

42 cm

Phụ lục II

Mẫu Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

(Kèm theo Thông tư số/TT-BGDĐT ngày.....tháng.....năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH (THÀNH PHỐ)**

CÔNG NHẬN

Trường.....

Địa chỉ:

Đạt chuẩn quốc gia Mức độ....

Bằng công nhận này có giá trị 5 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm

....., ngày ... tháng ... năm

Quyết định số:..... ngày... tháng....năm...

CHỦ TỊCH

Vào sổ đăng ký:.....

29,7 cm

42 cm